

Số: 15 /2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 332/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 1 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 28/TTr-KHCN ngày 25 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 332/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Bắc Giang

1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Trình tự, thủ tục xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn và Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Đăng ký công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

1. Tổ chức, cá nhân có đăng ký sản xuất, kinh doanh tại địa bàn tỉnh Bắc Giang tự nguyện công bố hợp chuẩn sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng và phải đăng ký bản công bố hợp chuẩn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang.

2. Tổ chức, cá nhân có đăng ký sản xuất, kinh doanh tại địa bàn tỉnh Bắc Giang bắt buộc phải công bố hợp quy theo quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và đăng ký bản công bố hợp quy với các Sở quản lý chuyên ngành được quy định tại Điều 11 của Quy định này tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang.”

3. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Quản lý về nhãn hàng hóa

Các hàng hoá nhập khẩu, hàng hóa lưu thông trên thị trường phải có nhãn hàng hoá. Trừ những trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Nội dung và cách trình bày nhãn hàng hoá theo quy định tại Chương II, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.”

4. Bổ sung Điều 7a, Điều 7b như sau:

“Điều 7a. Quản lý phương tiện đo trong kinh doanh, thương mại bán lẻ

1. Phương tiện đo nhóm 2 được sử dụng trong kinh doanh, thương mại bán lẻ phải được đặt ở vị trí thuận tiện, dễ quan sát; các bộ phận, chi tiết, chức năng có khả năng can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường cơ bản của phương tiện đo phải được niêm phong hoặc kẹp chì của tổ chức kiểm định được chỉ định.

2. Người bán hàng phải chủ động trang bị phương tiện đo chính xác để cân, đong đủ lượng hàng hóa đã thỏa thuận với khách hàng và tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể chứng kiến, kiểm tra lượng hàng hóa đó.

3. Người mua hàng có quyền yêu cầu người bán cân, đong lại hàng hóa tại nơi bán bằng phương tiện đo của người bán hoặc tự kiểm tra tại các điểm cân đối chứng (nếu có) hoặc thông qua phương tiện đo hợp pháp của người khác.”

Điều 7b. Kiểm định đối chứng phương tiện đo

1. Các tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện đo nằm trong danh mục phải kiểm định đối chứng theo quy định hiện hành có trách nhiệm phối hợp với tổ chức kiểm định được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định kiểm định đối chứng để thực hiện kiểm định theo quy định.

2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện đo và các tổ chức đề nghị được giao thực hiện kiểm định đối chứng xác định và thông báo cụ thể chủng loại, số lượng phương tiện đo phải được kiểm định đối chứng.

3. Định kỳ hàng năm trước ngày 31/01 các tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện đo nằm trong danh mục phải kiểm định đối chứng; các tổ chức được chỉ định kiểm định đối chứng báo cáo hoạt động kiểm định đối chứng của năm trước gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng”.

5. Bổ sung Khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Định kỳ hàng năm trước ngày 31/01 hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trong tỉnh lập và gửi báo cáo tình hình hoạt động của năm trước về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để quản lý”.

6. Bổ sung Khoản 5, Khoản 6 Điều 10 như sau:

“5. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh hàng đóng gói sẵn khi tiếp nhận thông báo, kiến nghị của tổ chức, cá nhân khác hoặc tự phát hiện sự không phù hợp của hàng đóng gói sẵn so với yêu cầu kỹ thuật đo lường, có biện pháp khắc phục kịp thời và thông báo với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

6. Ban quản lý chợ, trung tâm thương mại, thương nhân kinh doanh chợ có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận kiến nghị của khách hàng về sự không phù hợp của phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn so với yêu cầu kỹ thuật đo lường, thông báo kịp thời với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để phối hợp giải quyết.

b) Đặt, duy trì cân đối chứng, quả cân đối chứng, thực hiện phép đo đối chứng để khách hàng so sánh kết quả lượng hàng hóa.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các Sở quản lý chuyên ngành

1. Thực hiện việc quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất được phân công cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Giống cây trồng, giống vật nuôi; nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi;

Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi;

Sản phẩm, dịch vụ trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối;

Thuốc bảo vệ thực vật, động vật; phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông, lâm nghiệp, thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản;

Công trình thủy lợi, đê điều;

Dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động;

Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

Các công trình vui chơi công cộng;

Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

Tài nguyên khoáng sản; tài nguyên nước; đất đai; môi trường;

Khí tượng thủy văn;

Đo đạc và bản đồ;

Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo

Sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu hướng dẫn giáo viên;

Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Mỹ thuật, nhiếp ảnh, quảng cáo (trừ quảng cáo trên các phương tiện báo chí);

Sản phẩm, loại hình du lịch theo quy định của Luật Du lịch;

Công trình thể thao; trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao;

Dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, giải trí.

e) Công an tỉnh

Phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

g) Sở Y tế

Vệ sinh an toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng các thực phẩm này (trừ dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương); thuốc lá điếu; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

Thuốc, mỹ phẩm;

Trang thiết bị, công trình y tế;

Dịch vụ trong lĩnh vực y tế.

h) Sở Giao thông vận tải

Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

i) Sở Xây dựng

Các công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng; công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ;

Vật liệu xây dựng;

Quy hoạch xây dựng bao gồm: quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng đặc thù, quy hoạch nông thôn;

Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

k) Sở Công Thương

Hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp;

Sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật;

An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này;

Thương mại điện tử;

Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Chất lượng điện năng.

l) Sở Thông tin và Truyền thông

Sản phẩm báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát;

Thiết bị viễn thông, công trình viễn thông;

Mạng lưới, công trình, sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Tần số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện;

Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

m) Sở Tài chính

Các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính thuộc lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán độc lập, đầu tư tài chính, thẩm định giá và các doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

n) Sở Khoa học và Công nghệ

Thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân; các nguồn phóng xạ; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị đo lường; xăng, nhiên liệu diesel, nhiên liệu sinh học; khí (LPG, LNG, CNG); thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép làm cốt bê tông; vàng trang sức, mỹ nghệ và các sản phẩm, hàng hoá khác, trừ các sản phẩm đã nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m của khoản này và các sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

2. Thực hiện quản lý chất lượng hàng hóa trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn được phân công cụ thể như sau:

a) Theo quy định tại Khoản 4 Điều 69 và Khoản 2 Điều 70 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

b) Sở Thông tin và Truyền thông

Các sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông.

c) Sở Y tế

Dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc cho người;

Hóa chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, trang thiết bị y tế;

Thực phẩm chức năng; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; phụ gia thực phẩm; chất hỗ trợ chế biến và thực phẩm thông thường nhập khẩu.

d) Sở Xây dựng

Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông;

Kính xây dựng;

Gạch, đá ốp lát và vật liệu xây dựng.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện quản lý chất lượng hàng hóa liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, thiết bị đo lường và các sản phẩm, hàng hoá khác trừ các sản phẩm đã nêu tại các điểm a, b, c, d của khoản này và các sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.”

8. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa phải tự công bố các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn trên hàng hoá hoặc một trong các phương tiện sau đây:

a) Bao bì hàng hoá;

b) Nhãn hàng hoá;

c) Tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hoá;

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chỉ được cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ hợp pháp, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ”

9. Sửa đổi Khoản 5 Điều 12 như sau:

“5. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) và đột xuất khi có yêu cầu đánh giá kết quả công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.”

10. Bổ sung Khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thanh tra, kiểm tra về đo lường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì kiểm tra nhà nước về đo lường tại các chợ, trung tâm thương mại và một số địa bàn tập trung khác theo phân cấp.

c) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động cân đối chứng, quả cân đối chứng và phép đo đối chứng. Trang bị quả cân dùng làm đối chứng theo quy định hiện hành.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ;

2. Hướng dẫn sử dụng đơn vị đo lường pháp định; trang bị, quản lý, sử dụng hệ thống chuẩn đo lường chính, chuẩn công tác của tỉnh;

3. Tổ chức quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn; hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo;

4. Chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan phổ biến, tuyên truyền và yêu cầu các tổ chức, cá nhân nhập khẩu phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn phải thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường theo quy định hiện hành. Việc kiểm tra, thông quan phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn được thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường.”

12. Sửa đổi Khoản 4, Khoản 6 Điều 17 như sau:

“4. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) và đột xuất khi có yêu cầu, các Sở quản lý chuyên ngành lập danh sách các tổ chức, cá nhân đã đăng ký công bố hợp quy.

6. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) và đột xuất khi có yêu cầu, các Sở quản lý chuyên ngành xây dựng báo cáo kết quả hoạt động quản lý, kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc đối tượng quản lý của mình trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Sở KH&CN (03 bản);
- Lưu: VT, Nam.CN.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPCNN, TKCT, TH;
- + Trung tâm Thông tin.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Văn Thái